TÀI LIỆU ĐẶC TẢ

cho

Website bán hàng

theo hình thức Groupon

Phiên bản 2.1

Thành viên thực hiện:

Lương Đức Trí Nhật

Nguyễn Vinh

Tạ Quốc Ý (Nhóm trưởng)

Nhóm 12B

15/3/2013

# Bảng hiệu chỉnh

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngày** | **Lý do thay đổi** | **Phiên bản** |
| 15/03/2013 | Viết mới | 1.0 |
| 23/03/2013 | Thay đổi chức năng, bổ sung sơ đồ usecase | 2.0 |
| 26/04/2013 | Thay đổi sơ đồ usecase, đặc tả chỉ tiết các chức năng | 2.1 |

# Mục lục

[Bảng hiệu chỉnh 2](#_Toc356771484)

[Mục lục 3](#_Toc356771485)

[1. Giới thiệu 6](#_Toc356771486)

[1.1. Mục đích 6](#_Toc356771487)

[1.2. Phạm vi 6](#_Toc356771488)

[1.3. Bảng thuật ngữ 6](#_Toc356771489)

[1.4. Các tài liệu liên quan 6](#_Toc356771490)

[2. Mô tả tổng quát 7](#_Toc356771491)

[2.1. Tổng quan sản phẩm 7](#_Toc356771492)

[2.2. Các lớp người dùng và đặc điểm 7](#_Toc356771493)

[2.3. Các chức năng sản phẩm 7](#_Toc356771494)

[2.4. Sơ đồ use case 9](#_Toc356771495)

[2.4.1. Sơ đồ use case tổng quát 9](#_Toc356771496)

[2.4.1. Sơ đồ use case quản lý thành viên 10](#_Toc356771497)

[2.4.2. Sơ đồ use case quản lý sản phẩm 10](#_Toc356771498)

[2.4.3. Sơ đồ use case quản lý đơn hàng 11](#_Toc356771499)

[2.4.4. Sơ đồ use case quản lý tài khoản cá nhân 12](#_Toc356771500)

[2.5. Môi trường vận hành 13](#_Toc356771501)

[2.6. Giả định và ràng buộc 13](#_Toc356771502)

[3. Các yêu cầu giao diện bên ngoài 13](#_Toc356771503)

[3.1. Giao diện người dùng 13](#_Toc356771504)

[3.2. Giao diện phần cứng 14](#_Toc356771505)

[3.3. Giao diện phần mềm 14](#_Toc356771506)

[3.4. Giao diện giao tiếp 14](#_Toc356771507)

[4. Các chức năng hệ thống 15](#_Toc356771508)

[4.1. Đối với user 15](#_Toc356771509)

[4.1.1. Đăng ký tài khoản 15](#_Toc356771510)

[4.1.2. Tìm lại mật khẩu 16](#_Toc356771511)

[4.1.3. Đăng nhập 17](#_Toc356771512)

[4.1.4. Đăng xuất 18](#_Toc356771513)

[4.1.5. Quản lý tài khoản cá nhân 19](#_Toc356771514)

[4.1.6. Đăng ký email thông báo 23](#_Toc356771515)

[4.1.7. Xem thông tin deal 24](#_Toc356771516)

[4.1.8. Chức năng tìm kiếm 24](#_Toc356771517)

[4.1.9. Đặt hàng 25](#_Toc356771518)

[4.1.10. Phản hồi 26](#_Toc356771519)

[4.2. Đối với admin 26](#_Toc356771520)

[4.2.1. Đăng nhập 26](#_Toc356771521)

[4.2.2. Tìm lại mật khẩu 26](#_Toc356771522)

[*4.2.3.* Đăng xuất 26](#_Toc356771523)

[4.2.4. Quản lý tài khoản cá nhân 27](#_Toc356771524)

[4.2.5. Quản lý thành viên 27](#_Toc356771525)

[4.2.6. Quản lý deal 29](#_Toc356771526)

[4.2.7. Quản lý đơn hàng 30](#_Toc356771527)

[4.2.8. Chức năng tìm kiếm 32](#_Toc356771528)

[4.2.9. Sao lưu và phục hồi dữ liệu 32](#_Toc356771529)

[4.2.10. Thống kê 33](#_Toc356771530)

[5. Các yêu cầu phi chức năng khác 33](#_Toc356771531)

[5.1. Yêu cầu hiệu năng 33](#_Toc356771532)

[5.2. Yêu cầu tin cậy 34](#_Toc356771533)

[5.3. Yêu cầu bảo mật 34](#_Toc356771534)

[5.4. Các thuộc tính chất lượng phần mềm 34](#_Toc356771535)

# Giới thiệu

## Mục đích

Tài liệu đặc tả tạo ra nhằm mô tả chi tiết hơn các yêu cầu và là cơ sở để phân tích toàn bộ hệ thống website sau này. Cụ thể là tài liệu sẽ cho biết về các đặc điểm của người dùng, các tính năng mà hệ thống cung cấp, các giao diện hệ thống và hệ thống sẽ làm những gì.

## Phạm vi

Mô tả website bán hàng theo hình thức Groupon từ đó làm cơ sở để thiết kế, xây dựng hệ thống và nghiệm thu sau khi hệ thống đã đi vào hoạt động.

Nội dung tài liệu này là kết quả của việc khảo sát yêu cầu, tìm hiểu các tài liệu liên quan.

## Bảng thuật ngữ

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ** | **Định nghĩa** |
| Admin (Administrator) | Người quản trị - có nhiệm vụ quản lý, duy trì hoạt động của toàn bộ website |
| User | Người dùng |
| Browser | Trình duyệt |
| Framework | Thư viện các lớp đã được xây dựng hoàn chỉnh , bộ khung để phát triển các phần mềm |
| Server | Chương trình hoạt động xử lý các yêu cầu gởi đến từ máy trạm |
| Database | Cơ sở dữ liệu, nơi tổ chức, quản lý dữ liệu |

## Các tài liệu liên quan

* IEEE Std 1058-1998, IEEE Standard for Software Requirements Specification

# Mô tả tổng quát

## Tổng quan sản phẩm

Dự án nhắm đến việc xây dựng website bán hàng theo hình thức Groupon phục vụ cho người quản trị và người dùng phổ thông. Tên webiste được thống nhất là hoimua.com.

“Website bán hàng theo hình thức Groupon” hoạt động theo nguyên lý: khách hàng sẽ được hưởng khuyến mãi từ 20-90% khi có một số lượng khách nhất định cùng đặt mua sản phẩm/dịch vụ đó trong một thời điểm.

Website được thiết kế nhằm cung cấp các chức năng sau:

* Cung cấp giao diện giúp khách hàng, người mua hàng có thể dễ dàng tìm hiểu, lựa chọn, theo dõi, mua sắm các mặt hàng được giảm giá tại bất cứ đâu - giúp tiết kiệm thời gian và chi phí một cách tối đa.
* Cung cấp giao diện cho người quản trị có thể dễ dàng quản lý, điều hành hoạt động của toàn bộ website, cung cấp chức năng back-up và các khả năng bảo mật đảm bảo cho website hoạt động ổn định và an toàn.

## Các lớp người dùng và đặc điểm

Website hướng đến 2 loại đối tượng:

* Administrator: người quản lý hoạt động của webiste, yêu cầu có kỹ năng và kiến thức tương đối về mạng.
* User: người sử dụng, có thể là bất kỳ người nào có nhu cầu mua sắm hàng hóa, yêu cầu kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và browser.

## Các chức năng sản phẩm

Tùy vào đối tượng sử dụng, website sẽ cung cấp các chức năng chính tương ứng sau:

* User
  1. Đăng ký
  2. Đăng nhập
  3. Tìm lại mật khẩu
  4. Đăng xuất
  5. Quản lý tài khoản cá nhân
  6. Đăng ký mail thông báo
  7. Xem thông tin deal
  8. Chức năng tìm kiếm
  9. Đặt hàng
  10. Phản hồi
* Administrator

Trong lớp đối tượng administrator, có 3 nhóm con đó là:

* Admin: toàn quyền quản lý website.
* Product Manager: chịu trách nhiệm về quản lý deal.
* Order Manager: chịu trách nhiệm về quản lý đơn hàng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Đối tượng  Chức năng | Admin | Product Manager | Order Manager |
| 1.Đăng nhập | **✓** | **✓** | **✓** |
| 2.Tìm lại mật khẩu | **✓** | **✓** | **✓** |
| 3.Đăng xuất | **✓** | **✓** | **✓** |
| 4.Quản lý tài khoản cá nhân | **✓** | **✓** | **✓** |
| 5.Quản lý deal | **✓** | **✓** |  |
| 6.Quản lý đơn hàng | **✓** |  | **✓** |
| 7.Quản lý thành viên | **✓** |  |  |
| 8.Sao lưu, phục hồi dữ liệu | **✓** |  |  |
| 9.Thống kê | **✓** | **✓** | **✓** |
| 10.Tìm kiếm | **✓** | **✓** | **✓** |

## Sơ đồ use case

### Sơ đồ use case tổng quát



### Sơ đồ use case quản lý thành viên



### Sơ đồ use case quản lý sản phẩm



### Sơ đồ use case quản lý đơn hàng



### Sơ đồ use case quản lý tài khoản cá nhân



## Môi trường vận hành

Đối với người dùng, chỉ cần thiết bị có hệ điều hành kết nối được đến internet và hỗ trợ browser.

## Giả định và ràng buộc

Các giả định:

* Người dùng kết nối được đến internet
* Người dùng có kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính

# Các yêu cầu giao diện bên ngoài

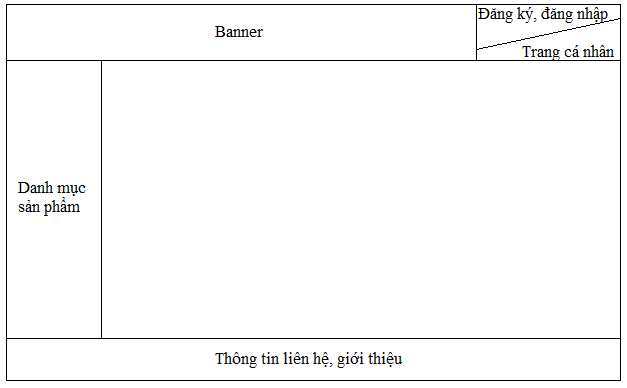
## Giao diện người dùng

Giao diện đơn giản, trực quan, dễ sử dụng, ứng với mỗi loại người dùng sẽ có giao diện khác nhau:

* Dành cho user
* Dành cho admin

Hướng tới thiết lập một giao diện đơn giản dễ sử dụng và dễ hiểu cho người dùng. Ngoài ra, cácthành phần đồ họa, màu sắc, menu và kiến trúc thân thiệnvới người sử dụng.

Bố cục trang chủ:



## Giao diện phần cứng

Không có giao diện phần cứng.

## Giao diện phần mềm

Hệ thống được phát triển dựa trên ASP.NET. Do đó, toàn bộ hệ thống phải được cài đặt trên máy chủ sử dụng Windows Server. Ngoài ra, máy chủ còn phải được cài đặt .NET và MVC3 framework. Microsoft SQL Server cũng phải được cài đặt để quản lý dữ liệu.

Về phía người dùng, có thể sử dụng bất kỳ hệ điều hành nào hỗ trợ browser.

## Giao diện giao tiếp

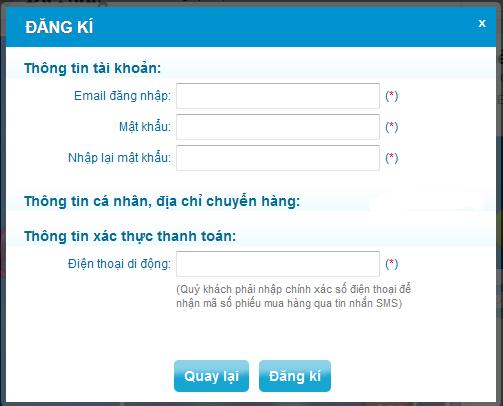
Người dùng giao tiếp với máy chủ thông qua internet theo các giao thức HTTP, FTP.

# Các chức năng hệ thống

## Đối với user

### Đăng ký tài khoản

1. **Mô phỏng**



1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đăng ký |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Đăng ký” |
| Điều kiện trước | Đã truy cập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung đăng ký cho phép người dùng nhập email đăng nhập, mật khẩu, xác nhận mật khẩu. * User điền đầy đủ thông tin các trường, sau đó nhấn vào nút “Đăng ký”. Toàn bộ thông tin sẽ được gởi lên server để xử lý. * Nếu thành công thì hệ thống hiện thông báo yêu cầu kiểm tra mail để kích hoạt tài khoản. |
| Điều kiện sau | Nếu không trùng lặp tên tài khoản thì tài khoản được thêm vào database, hệ thống gởi email để người dùng kích hoạt. |
| Xử lý ngoại lệ | * Nếu email trùng, hiển thị thông báo lỗi “Email đã sử dụng” và giữ nguyên giao diện trang đăng ký để user nhập lại dữ liệu. * Nếu để trống trường nhập liệu, hiển thị thông báo lỗi “Phải điền đày đủ các thông tin”, giữ nguyên giao diện trang đăng ký để user nhập lại dữ liệu. * Nếu mật khẩu < 6 kí tự, thông báo lỗi “Mật khẩu phải dài hơn 6 kí tự”, giữ nguyên giao diện trang đăng ký để user nhập lại dữ liệu. |

### Tìm lại mật khẩu

1. **Mô phỏng**



1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Tìm lại mật khẩu |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Quên mật khẩu” |
| Điều kiện trước | Đã truy cập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung có tên là “Quên mật khẩu”. * User nhập email vào ô “Email đã đăng ký”. nhấn nút “Gởi” * Yêu cầu sẽ được chuyển đến server. * Hệ thống hiển thị ô thông báo đã gửi hướng dẫn về email của khách hàng. |
| Điều kiện sau | Nếu địa chỉ email tồn tại trong database, hệ thống gởi mật khẩu của tài khoản tương ứng đến. |
| Xử lý ngoại lệ | Nếu địa chỉ email sai, hiển thị thông báo lỗi “email không hợp lệ”. Giữ nguyên giao diện khung “Quên mật khẩu”. |

### Đăng nhập

1. **Mô phỏng**



1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đăng nhập |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Đăng nhập” |
| Điều kiện trước | Đã truy cập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hiển thị khung “Đăng nhập” * User nhập tên tài khoản và mật khẩu, sau đó nhấn vào nút “Đăng nhập”. * Có tùy chọn “Ghi nhớ đăng nhập” để lưu lại trạng thái đăng nhập. * Tài khoản và mật khẩu (được chuyển sang mã md5) được gởi đến server để kiểm tra trong database. |
| Điều kiện sau | Nếu tài khoản và mật khẩu đúng, thông báo đăng nhập thành công, chuyển về lại trang truy cập gần nhất. |
| Xử lý ngoại lệ | * Nếu tài khoản và mật khẩu không hợp lệ, hiển thị thông báo lỗi. Giữ nguyên giao diện khung đăng nhập cho user nhập lại. * Nếu đăng nhập quá 3 lần thất bại. Hiện ô Capchar yêu cầu nhập vào khi muốn đăng nhập lại trong vòng 24 giờ. |

### Đăng xuất

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đăng xuất |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Đăng xuất” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * User kích vào nút đăng xuất * Các cookie về phiên làm việc sẽ được xóa * Chuyển về giao diện trang chủ, các chức năng yêu cầu đăng nhập như quản lý tài khoản cá nhân, đặt hàng, … sẽ không thực hiện được nữa. |
| Điều kiện sau | Website về lại trạng thái chưa đăng nhập, giao diên của trang chủ. |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Quản lý tài khoản cá nhân

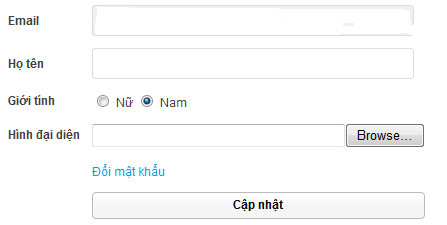
Bao gồm các chức năng để người dùng quản lý thông tin về tài khoản của mình:

* Sửa thông tin
* Sửa địa chỉ nhận hàng
* Deal yêu thích
* Lịch sử giao dịch
* Thay đổi mật khẩu

Các chức năng trên sẽ nằm trong mục “Trang cá nhân”.

#### Sửa thông tin

1. **Mô phỏng**

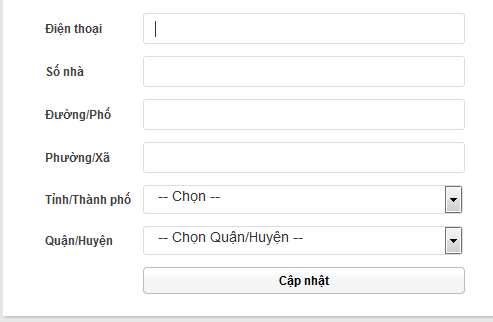


1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Sửa thông tin |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Sửa thông tin” trong trang cá nhân |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung “Sửa thông tin” bao gồm các trường như hình mô phỏng, các thông tin hiện tại của tài khoản được hiển thị tại các trường tương ứng. * User sửa thông tin tại các trường, sau đó nhấn vào nút “Cập nhật”. * Toàn bộ thông tin sẽ được điều chỉnh và lưu lại. * Thông báo cập nhật thông tin thành công. |
| Điều kiện sau | Thông tin người dùng sẽ được lưu lại với lần cập nhật gần nhất. Giữ nguyên giao diện trang sửa thông tin. |
| Xử lý ngoại lệ | Để trống các trường hoăc nhập không hợp lệ, hệ thống thông báo lỗi tương ứng và giữ nguyên giao diện trang “Sửa thông tin”. |

#### Sửa địa chỉ nhận hàng

1. **Mô phỏng**



1. **Mô tả**

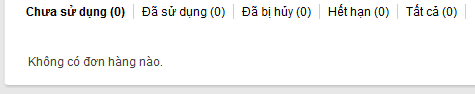
|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Địa chỉ nhận hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Địa chỉ nhận hàng” trong trang cá nhân. |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung “Địa chỉ nhận hàng” bao gồm các trường như hình mô phỏng kèm theo các thông tin tương ứng của tài khoản. * User sửa thông tin các trường, sau đó nhấn vào nút “cập nhật”. * Toàn bộ thông tin sẽ được điều chỉnh và lưu lại. * Thông báo cập nhật thông tin thành công. |
| Điều kiện sau | Thông tin người dùng sẽ được lưu lại với lần cập nhật gần nhất. Giữ nguyên giao diện trang “Địa chỉ nhận hàng”. |
| Xử lý ngoại lệ | * Để trống các trường, hệ thống thông báo lỗi “Bạn phải nhập đầy đủ thông tin” và giữ nguyên giao diện trang sửa địa chỉ nhận hàng. * Nhập thông tin không hợp lệ, hệ thống thông báo lỗi “Thông tin không chính xác” và giữ nguyên giao diện trang sửa địa chỉ nhận hàng. |

#### Deal yêu thích

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Deal yêu thích |
| Độ ưu tiên | Trung bình |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Deal yêu thích” ở trang cá nhân |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập |
| Mô tả xử lý | Khi xem thông tin deal, người dùng có thể nhấn vào nút “Thích”. Sản phẩm sẽ được thêm vào danh sách theo dõi của người dùng. Người dùng có thể thao tác (xem, hủy theo dõi) với danh sách khi nhấn vào menu “Deal yêu thích”. |
| Điều kiện sau | Người dùng thấy được deal được yêu thích |
| Xử lý ngoại lệ | Thông báo “Không có deal yêu thích ” nếu chưa có deal nào |

#### Theo dõi đơn hàng

1. **Mô phỏng**



1. **Mô tả**

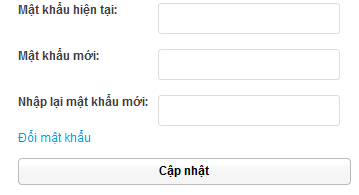
|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Theo dõi đơn hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Theo dõi đơn hàng ” ở trang cá nhân |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập |
| Mô tả xử lý | Hệ thống hiển khung thống kê các đơn hàng chưa sử dụng, đã sử dụng, hết hạn, bị hủy. Tại đây khách hàng cũng có thể hủy đơn hàng. |
| Điều kiện sau | Người dùng thấy được đơn hàng và trạng thái của các đơn hàng đó. Các thay đổi được cập nhật vào cơ sở dữ liệu. |
| Xử lý ngoại lệ | Thông báo “Không có đơn hàng ” nếu chưa có đơn hàng nào |

#### Lịch sử giao dịch

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Lịch sử giao dịch |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “lịch sử giao dịch” ở trang cá nhân |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập |
| Mô tả xử lý | Hệ thống hiển thị khung thống kê tất cả các giao dịch đã thực hiện cho người dùng. Nếu danh sách quá dài, chia thành các trang với 20 giao dịch mỗi trang. |
| Điều kiện sau | Người dùng xem được lịch sử giao dịch của mình |
| Xử lý ngoại lệ | Thông báo “Bạn chưa có giao dịch” nếu khách hàng chưa có giao dịch nào |

#### Thay đổi mật khẩu

1. **Mô phỏng**

****

1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đổi mật khẩu |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Đổi mật khẩu” tại trang cá nhân |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung “Đổi mật khẩu”. * User điền đầy đủ thông tin các trường, sau đó nhấn vào nút “Cập nhật”. Mật khẩu sẽ được thay đổi trong cơ sở dữ liệu của hệ thống. * Thông báo thay đổi thành công. |
| Điều kiện sau | Mật khẩu cập nhật theo những gì đã được chỉnh sửa. Vẫn giữ nguyên giao diện trang cá nhân. |
| Xử lý ngoại lệ | Nếu các trường: “Mật khẩu hiện tại”, “Mật khẩu mới”, “Xác nhận mật khẩu mới” nhập sai hay bỏ trống, hệ thống thông báo lỗi và giữ nguyên giao diện trang cá nhân. |

### Đăng ký email thông báo

1. **Mô phỏng**

****

1. **Mô tả**

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Nhận thông báo |
| Độ ưu tiên | Trung bình |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Nhận thông báo qua email” |
| Điều kiện trước | Truy cập vào trang web. |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị khung nhập mail cho user nhập dữ liệu. * User nhập địa chỉ email. * Hệ thống kiểm tra và lưu địa chỉ mail. * Thông báo đăng ký thành công. * Chuyển đến giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Server lưu email và gửi thông báo cho user khi có deal mới. |
| Xử lý ngoại lệ | Thông báo lỗi nếu email không hợp lệ hoặc để trống. Vẫn giữ giao diện khung nhập email đăng ký cho user nhập lại email. |

### Xem thông tin deal

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Xem thông tin deal |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Truy cập vào trang chủ hoặc chọn menu “Danh mục deal” |
| Điều kiện trước | - |
| Mô tả xử lý | * Khi truy cập vào trang chủ, hiển thị danh sách các deal mới nhất theo từng trang gồm 10 sản phẩm. Mỗi mục trong danh sách bao gồm hình minh họa, giới thiệu sơ bộ, nút “Xem” để chuyển sang trang xem chi tiết thông tin deal, nút “Đặt hàng” để đặt mua nhanh. * Người dùng có thể chọn menu “Danh mục deal” ở website để liệt kê một nhóm hàng hóa nào đó. Cụ thể gồm các nhóm: * Deal mới hôm nay * Thực phẩm, đồ uống * Đồ điện tử * Du lịch |
| Điều kiện sau | Danh mục deal cùng với thông tin hiển thị lên màn hình |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Chức năng tìm kiếm

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Tìm kiếm |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | - |
| Điều kiện trước | - |
| Mô tả xử lý | * Người dùng gõ cụm từ cần tìm kiếm vào khung tìm kiếm tại giao diện trang chủ rồi nhấn vào nút “Tìm kiếm”. * Yêu cầu sẽ được gởi lên server để tìm thông tin về deal tương ứng. * Hệ thống hiển thị tất cả các deal tìm được hoặc thông báo nếu không tìm thấy. |
| Điều kiện sau | Hiển thị danh sách kết quả có thông tin tương ứng. |
| Xử lý ngoại lệ | Người dùng để trống ô tìm kiếm hoặc không tìm thấy, hệ thống thông báo “Không tìm thấy kết quả”. |

### Đặt hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Đặt hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Người dùng kích vào dòng “Đặt hàng” bên cạnh deal |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| Mô tả xử lý | * Người dùng kích vào nút “đặt hàng” bên cạnh deal. * Thông báo “Hết hàng” nếu số lượng hàng đã hết. Quay về trang chủ. * Nếu số lượng hàng còn, hiển thị khung lựa chọn hình thức thanh toán (thông qua tài khoản ngân hàng, paypal…). * Người dùng chọn hình thức thanh toán, sau đó kích vào nút “Tiếp tục”. * Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân của khách hàng và yêu cầu nhập lại hoặc “Tiếp tục”. * Hệ thống hiển thị khung “Mua hàng” với các trường: “Số lượng”, “Địa chỉ nhận hàng”, “Số tiền” để người dùng xác nhận hoặc chỉnh sửa. Khách hàng kích vào “Tiếp tục” để qua bước này. * Hệ thống hiển thị khung “Thanh toán” bao gồm: “Thông tin cá nhân”. “Hình thức thanh toán”, “Thông tin sản phẩm”. Khách hàng kích vào “Đặt hàng” để hoàn tất. * Hệ thống gửi email thông báo đến khách hàng. * Hệ thống chuyển sang trang thông tin của sản phẩm vừa đặt hàng. |
| Điều kiện sau | Thông báo đạt hàng thành công và tạo đơn hàng cho khách hàng. |
| Xử lý ngoại lệ | * Nếu chưa đăng nhập, hệ thống hiện khung yêu cầu đăng nhập. * Nếu khách hàng chưa cung cấp địa chỉ nhận hàng thì hệ thống thông báo và giữ nguyên khung “Mua hàng” để khách hàng lựa chọn địa chỉ nhận hàng. |

### Phản hồi

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Phản hồi |
| Độ ưu tiên | Trung bình |
| Kích hoạt | Nhấn vào vào nút “Phản hồi” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập |
| Mô tả xử lý | User nhập vào khung ý kiến và nhấn nút “Gởi”. Phản hồi sẽ được gởi về server. |
| Điều kiện sau | Ý kiến sẽ được gởi đến admin chịu trách nhiệm |
| Xử lý ngoại lệ | - |

## Đối với admin

Do admin có tất cả chức năng của product manager và order manager nên phần đặc tả chức năng chỉ đặc tả cho admin.

### Đăng nhập

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user đã được đặc tả bên trên.***

### Tìm lại mật khẩu

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user đã được đặc tả bên trên.***

### Đăng xuất

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user đã được đặc tả bên trên.***

### Quản lý tài khoản cá nhân

#### Sửa thông tin

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user được đặc tả như trên.***

#### Thay đổi mật khẩu

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user được đặc tả như trên.***

#### Lịch sử hoạt động

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Lịch sử hoạt động |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Lịch sử hoạt động” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | Admin kích vào nút “Lịch sử hoạt động”, hệ thống hiển thị bảng thống kê các hoạt động, thao tác của admin đã thực hiện đối với các tài khoản thành viên, sản phẩm. |
| Điều kiện sau | Admin thấy được thông tin các hoạt động đã thực hiện. |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Quản lý thành viên

#### Xem thành viên

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Danh sách thành viên |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Danh sách thành viên” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị bảng liệt kê danh sách tất cả các thành viên theo từng trang 20 thành viên. * Gồm 3 nút “Xem” để chuyển sang trang xem thông tin chi tiết thành viên, “Khóa tài khoản” để khóa tài khoản thành viên và “Gởi thông báo” để gởi thông báo đến thành viên. |
| Điều kiện sau | Admin thấy danh sách thành viên và thông tin trên màn hình |
| Xử lý ngoại lệ | Báo chưa có thành viên nếu chưa ai đăng ký thành viên |

#### Khóa tài khoản thành viên

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Khóa tài khoản |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Khóa tài khoản” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Từ danh sách thành viên, admin nhấn vào nút “Khóa tài khoản” của thành viên tương ứng. * Thông tin của thành viên được hiển thị chi tiết trên một form mới. * Admin kích nút “Khóa tài khoản”. * Hệ thống thông báo khóa thành công và trở về giao diện trang xem thành viên. * Bên cạnh khóa tài khoản thành viên, mở khóa tài khoản cũng thực hiện tại đây theo các bước tương tự. |
| Điều kiện sau | Thành viên bị khóa sẽ không thực hiện được giao dịch trên trang web. |
| Xử lý ngoại lệ | - |

#### Gởi thông báo đến thành viên

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Gởi thông báo |
| Độ ưu tiên | Trung bình |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Gởi thông báo” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Admin kích vào nút “Gởi thông báo”. Giao diện hiển thị form để nhập địa chỉ mail người nhận và soạn tin. * Admin điền tiến hành soạn tin sau đó kích vào nút “Gởi”. * Tin sẽ được hệ thống lưu lại và gửi đến email các thành viên trong danh sách. |
| Điều kiện sau | User sẽ nhận được tin và thông báo |
| Xử lý ngoại lệ | Báo lỗi nếu mail không tồn tại |

### Quản lý deal

#### Xem thông tin deal

***Chức năng này của admin về giao diện và xử lý tương tự đối với user được đặc tả như trên, chỉ bỏ nút “Đặt hàng” và thay vào các nút “Sửa” và “Xóa”.***

#### Thêm deal

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Thêm deal |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Thêm deal” tại menu trên trang chủ. |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hệ thống hiển thị Form cho phép nhập thông tin deal và upload hình. * Admin nhấn nút “Thêm” để hoàn tất. * Hệ thống thông báo thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Deal được thêm vào cơ sở dữ liệu và hiển thị trong sanh sách deal. |
| Xử lý ngoại lệ | - |

#### Chỉnh sửa thông tin deal

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Sửa deal |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Sửa” tại danh mục ở phần xem thông tin deal |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Từ trang danh sách sản phẩm, admin nhấn vào nút “Sửa” tương ứng với deal cần chỉnh sửa. * Hệ thống hiển thị chi tiết deal trong form mới, admin chỉnh sửa thông tin của deal trên form này và kích nút “Cập nhật” để hoàn tất. * Hệ thống thông báo cập nhật thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Thông tin deal được cập nhật vào cơ sở dữ liệu |
| Xử lý ngoại lệ | - |

#### Xóa deal

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Xóa deal |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Xóa” tại danh mục ở phần xem thông tin deal |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Từ trang danh sách deal, admin nhấn vào nút “Xóa” tương ứng với deal cần xóa. * Hệ thống hiển thị chi tiết deal trong form mới, admin xem lại thông tin của deal trên form này và kích nút “Xóa” để hoàn tất. * Hệ thống thông báo xóa thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Deal được xóa khỏi cơ sở dữ liệu |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Quản lý đơn hàng

#### Xem thông tin đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Xem đơn hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào menu “Danh sách đơn hàng” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Hiển thị danh sách các đơn hàng được đặt sắp xếp theo thứ tự thời gian, đơn hàng mới hơn sẽ được đặt lên trên, theo từng trang gồm 20 đơn hàng. * Danh sách bao gồm số thứ tự, tên sản phẩm, số lượng, giá, người đặt, thời gian đặt và các nút “Sửa” và “Xóa”. |
| Điều kiện sau | Danh mục đơn hàng cùng với thông tin hiển thị lên màn hình |
| Xử lý ngoại lệ | - |

#### Chỉnh sửa thông tin đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Sửa đơn hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Sửa” tại danh mục ở phần xem thông tin đơn hàng |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Từ trang danh sách đơn hàng, admin nhấn vào nút “Sửa” tương ứng với đơn hàng cần chỉnh sửa. * Hệ thống hiển thị chi tiết đơn hàng trong form mới, admin chỉnh sửa thông tin của đơn hàng trên form này và kích nút “Cập nhật” để hoàn tất. * Hệ thống thông báo cập nhật thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Thông tin đơn hàng được cập nhật vào cơ sở dữ liệu |
| Xử lý ngoại lệ | - |

#### Xóa đơn hàng

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Xóa đơn hàng |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào nút “Xóa” tại danh mục ở phần xem thông tin đơn hàng |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào trang web |
| Mô tả xử lý | * Từ trang danh sách đơn hàng, Admin nhấn vào nút “Xóa” tương ứng với đơn hàng cần xóa. * Hệ thống hiển thị chi tiết đơn hàng trong form mới, admin xem lại thông tin của sản phẩm trên form này và kích nút “Xóa” để hoàn tất. * Hệ thống thông báo xóa thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | Đơn hàng được xóa khỏi cơ sở dữ liệu |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Chức năng tìm kiếm

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Tìm kiếm |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào “Tìm kiếm” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| Mô tả xử lý | Quá trình xử lý tương tự chức năng tìm kiếm của user nhưng có thể thực hiện theo tùy chọn: Tìm kiếm thành viên, tìm kiếm deal và tìm kiếm đơn hàng. |
| Điều kiện sau | Hiển thị danh sách tìm thấy |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Sao lưu và phục hồi dữ liệu

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Back-up |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào “Back-up” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| Mô tả xử lý | * Hiển thị danh sách các bản sao có sẵn, admin có thể chọn và nhấn vào “Load” để phục hồi dữ liệu tại thời điểm đã chọn. Hoặc nhấn vào nút “Save” để sao lưu toàn bộ hệ thống tại thời điểm hiện tại. * Hệ thống thông báo sao lưu thành công và quay lại giao diện trang chủ. |
| Điều kiện sau | * Hệ thống phục hồi theo thời điểm đã chọn nếu nhấn nút “Load” * Bản sao lưu được tạo nếu nhấn nút “Save” |
| Xử lý ngoại lệ | - |

### Thống kê

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Thống kê |
| Độ ưu tiên | Cao |
| Kích hoạt | Nhấn vào “Thống kê” |
| Điều kiện trước | Đã đăng nhập vào hệ thống |
| Mô tả xử lý | * Admin nhấn vào menu “Thống kê ” tại giao diện trang chủ. * Hệ thông hiện form với các tùy chọn: * Admin có thể thống kê theo ngày, tháng, năm: * Số lượng thành viên đăng ký, truy cập. * Số lượng sản phẩm mới. * Số lượng đơn hàng đặt, hủy. * Admin lựa chọn và kích vào nút “Thực hiện”. * Hệ thống hiển thị bảng với các số liệu thống kê. Dữ liệu có thể xuất ra word hoặc excel. |
| Điều kiện sau | Dữ liệu được hiển thị hoặc xuất ra file theo yêu cầu |
| Xử lý ngoại lệ | - |

# Các yêu cầu phi chức năng khác

## Yêu cầu hiệu năng

* Phần mềm hoạt động trên môi trường Internet (web-base) và cho phép nhiều người dùng cùng truy cập vào sử dụng cùng một lúc (tối đa khoảng 1000 người).
* Đảm bảo khả năng hoạt động 24/7.

## Yêu cầu tin cậy

* Có khả năng thống kê những số liệu trống (những dữ liệu định kỳ theo tháng chưa được nhập) giúp người quản trị, người sử dụng có thể theo dõi hoạt động cập nhật dữ liệu.
* Phải có cơ chế sao lưu dữ liệu định kỳ, đột xuất đảm bảo nhanh chóng đưa hệ thống hoạt động trở lại trong trường hợp có sự cố xảy ra.
* Có cơ chế phục hồi dữ liệu khi hệ thống gặp sự cố.

## Yêu cầu bảo mật

* Hệ thống phải đáp ứng khả năng an toàn, bảo mật theo 2 mức: mức xác thực người sử dụng, mức CSDL.
* Toàn bộ các dữ liệu cần quản lý, phải được lưu trong CSDL được mã hóa và phân quyền truy cập chặt chẽ.

## Các thuộc tính chất lượng phần mềm

* Website phải được xây dựng đơn giản, dễ sử dụng, dễ quản lý.
* Cơ sở dữ liệu phải được tổ chức chặt chẽ, thống nhất, tránh tình trạng dư thừa.